

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTS22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01185** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2		ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256203041499	Nguyễn Phúc	Đức	15/01/2007		0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2256203041500	Nguyễn Chiến	Hữu	08/10/2007		9.5	8.8		8.8		8.9
3	2256203041501	Trương Văn	Ngoan	18/03/2007		8.5	8.0		8.3		8.2
4	2256203041503	Trần Văn	Nguyen	21/09/2007		9.5	7.2		9.3		8.8
5	2256203041504	Hà Nguyễn	Nhu	30/07/2007		9.5	8.4		9.5		9.2
6	2256203041505	Huỳnh Văn	Nhật	19/07/2007		9	8.4		9.5		9.1
7	2256203041506	Nguyễn Văn	Nhật	23/06/2007		8.5	8.0		9.5		9.0
8	2256203041507	Đặng Hoàng	Phúc	08/09/2007		0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2256203041508	Nguyễn Thị Kim	Thơ	20/03/2007		9.5	9.2		9.8		9.6
10	2256203041509	Hà Trung	Tín	30/11/2007		6.5	8.0		9.0		8.4
11	2256203041510	Đặng Tâm	Chánh	12/02/2004		9.5	9.6		10.0		9.8

Châu Đốc, ngày 20 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi